

Tỉnh/thành phố:
Quận/huyện/thị xã:
Xã/phường /thị trấn:

Mẫu DC01 ban hành kèm theo
Thông tư số 41/2019/TT-BCA ngày 01/10/2019

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN DÂN CƯ

1. Họ, chữ đệm và tên khai sinh⁽¹⁾:
2. Ngày, tháng, năm sinh: / / 3. Nhóm máu: ☐ O ☐ A ☐ B ☐ AB
4. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ 5. Tình trạng hôn nhân: ☐ Chưa kết hôn ☐ Đã kết hôn ☐ Ly hôn
6. Nơi đăng ký khai sinh⁽²⁾:
7. Quê quán⁽²⁾:
8. Dân tộc: 9. Quốc tịch⁽³⁾: ☐ Việt Nam; Quốc tịch khác:
10. Tôn giáo: 11. Số ĐDCN/Số CMND⁽⁵⁾:
12. Nơi thường trú⁽⁴⁾:
13. Nơi ở hiện tại⁽⁴⁾ (Chỉ kê khai nếu khác nơi thường trú):
14. Họ, chữ đệm và tên cha⁽¹⁾:
- Quốc tịch: Số CMND
Số ĐDCN⁽⁵⁾
- Họ, chữ đệm và tên mẹ⁽¹⁾:
- Quốc tịch: Số CMND
Số ĐDCN⁽⁵⁾
- Họ, chữ đệm và tên vợ/chồng⁽¹⁾:
- Quốc tịch: Số CMND
Số ĐDCN⁽⁵⁾
- Họ, chữ đệm và tên người đại diện hợp pháp (nếu có)⁽¹⁾:
- Quốc tịch: Số CMND
Số ĐDCN⁽⁵⁾
15. Họ, chữ đệm và tên chủ hộ⁽¹⁾:
- Số CMND
Số ĐDCN⁽⁵⁾
16. Quan hệ với chủ hộ:
17. Số hộ khẩu:

Ngày khai: / /

**Trưởng Công an
xã/phường/thị trấn**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Cảnh sát khu vực/
Công an viên**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: ⁽¹⁾Viết IN HOA đủ dấu. ⁽²⁾Ghi đầy đủ địa danh hành chính cấp: xã, huyện, tỉnh. ⁽³⁾Ghi Quốc tịch khác và ghi rõ tên quốc tịch nếu công dân có 02 Quốc tịch. ⁽⁴⁾Ghi rõ theo thứ tự số nhà, đường phố, xóm, làng; thôn, ấp, bản, buôn, phum, sóc; xã/phường/thị trấn; quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh; tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. ⁽⁵⁾Ghi số định danh cá nhân (ĐDCN), số Căn cước công dân (CCCD), trường hợp chưa có số ĐDCN thì ghi số CMND.